



PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN (Kết quả phỏng vấn)
KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC UBND HUYỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 419/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông)

STT	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Thường trú	Dân tộc	Điểm kết luận			Tổng điểm từ 2 giám khảo	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm + điểm ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
						Kiến thức chung	Chuyên môn, nghề nghiệp	Hiểu biết						
1	Phạm Văn Quý 30/7/1994	Nam	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Khối 8, TT Đắk Tô, Kon Tum	Kinh	21	27	17.5	65.5		65.5	Trung tâm GDNN-GDTX	Giáo viên GDNN hạng IV	
2	Trần Thị Mai 12/7/1998	Nữ	Bình Đông, Bình Sơn, Quảng Ngãi	Thôn 1, Sa Sơn, Sa Thầy, Kon Tum	Kinh	22.5	41	12	75.5		75.5	Trung tâm GDNN-GDTX	Giáo viên GDNN hạng IV	
3	Y Sưu Lương 26/01/1999	Nữ	Đăk Na, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Mô Pánh, Đăk Rơ Ông, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Xơ Đăng	28	45	14.5	87.5	5	92.5	Trung tâm GDNN-GDTX	Giáo viên GDNN hạng IV	
4	Nguyễn Thành Trung 04/3/1997	Nam	Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	Khối 8, TT Đắk Tô, Kon Tum	Kinh	24.5	40.5	20	85.0		85.0	Trung tâm GDNN-GDTX	Hành chính-Tổng hợp	
5	Bế 20/10/1999	Nữ	Kon Tum Kơ Nâm, Phường Thống nhất, Kon Tum	Kon Tum Kơ Nâm, Phường Thống nhất, Kon Tum	Bana	28	45	14	87	5	92.0	Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Du lịch, Truyền thông	Phóng viên hạng III	

Danh sách này có 5 người



PHỤ LỤC SỐ 1: DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

Kiểm tra kỹ năng xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) môn dự tuyển đối với các vị trí giáo viên (Xét tuyển vòng 2)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 419/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông)

STT	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Quốc tịch	Thường trú	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ đào tạo					Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm (điểm sát hạch+điểm ưu tiên)
							Học vấn	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Khác						
A	Giáo viên Mầm non hạng III: Tổng nhu cầu 13																
I	Trường Mầm non xã Đắk Na (1 chỉ tiêu)																
1	Nguyễn Thị Minh Thùy 03/01/1994	Kon Đào, Văn Lem, Đắk Tô, Kon Tum	Măng Rương, Văn Lem, Đắk Tô, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	ĐH giáo dục mầm non	CC Tiếng Xê Đăng	ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đắk Na		75.5		75.5
II	Trường Mầm non xã Đắk Rơ Ông (2 chỉ tiêu)																
1	Y Nhôm 01/4/1988	Đắk Môn, Đắk Glei, Kon Tum	Thôn 14b, Đắk Pét, Đắk Glei, Kon Tum	Nữ	Giê-Triêng	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non	Tiếng anh B	ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đắk Rơ Ông	Người DTTS	84	5	89
2	Y Bé 18/10/2001	Đắk Rơ Ông, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Măng Lở, Đắk Rơ Ông, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non				GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đắk Rơ Ông	Người DTTS	82	5	87
III	Trường Mầm non xã Đắk Tô Kan (1 chỉ tiêu)																
1	Y Trang 09/9/1998	Đắk Rơ Ông, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Đắk Viên, Tê Xăng, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non				GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đắk Tô Kan	Người DTTS	64.25	5	69.25
IV	Trường Mầm non xã Đắk Hà (3 chỉ tiêu)																
1	Mai Thị Kim Lý 04/3/1996	Nghĩa Điền, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Thôn 3, Kon Đào, Đắk Tô, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non				GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đắk Hà		82.5		82.5
2	Y Như Quỳnh 08/5/2001	Tu Mơ Rông, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Tu Mơ Rông, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non		ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đắk Hà	Người DTTS	67.25	5	72.25
3	Y Hoài Đào 05/6/2001	Tu Mơ Rông, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Tu Mơ Rông, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non		ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đắk Hà	Người DTTS	64.75	5	69.75
V	Trường Mầm non xã Tu Mơ Rông (1 chỉ tiêu)																
1	Y Liềm 10/10/1994	Ngọc Yêu, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Tam Rin, Ngọc Yêu, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	Cử nhân Giáo dục mầm non		B		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Tu Mơ Rông	Người DTTS	69	5	74

STT	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Thường trú	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ đào tạo					Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm (điểm sát hạch+điểm ưu tiên)
							Học vấn	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Khác						
VI	Trường Mầm non xã Văn Xuôi (1 chỉ tiêu)																
1	Y Sang 23/11/1995	Văn Xuôi, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Ba Khen, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	ĐH Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Văn Xuôi	Cử tuyển, Người DTTS	51.5	5	56.5
VII	Trường Mầm non xã Ngọc Lậy (1 chỉ tiêu)																
1	Y Hiệu 11/8/1993	Thôn Đăk Kinh I, Ngọc Lậy, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Thôn Đăk Kinh I, Ngọc Lậy, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	ĐH giáo dục mầm non	Tiếng anh B	A		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Ngọc Lậy	Người DTTS	53.25	5	58.25
VIII	Trường Mầm non xã Măng Ri (3 chỉ tiêu)																
1	Y Hoa 24/01/1999	Đăk Sao, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Năng Nhỏ 1, Đăk Sao, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	ĐH giáo dục mầm non		ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Măng Ri	Người DTTS	82.5	5	87.5
2	Y Biếp 07/8/1998	Đăk Sao, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Đăk Viên, Tê Xăng, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non	Tiếng anh B	ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Măng Ri	Người DTTS	69.5	5	74.5
3	Y Ri Khim 20/11/1997	Ngọc Yêu, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Ba Tu 2, Ngọc Yêu, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non		ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Măng Ri	Người DTTS	62.5	5	67.5
B	Giáo viên Tiểu học hạng III																
I	Trường PTDT BT TH-THCS xã Đăk Sao (3 chỉ tiêu)																
1	A Lam 10/8/1993	Đăk Sao, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Kạch Lớn 2, Đăk Sao, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nam	Xơ Đăng	Công giáo	12/12	ĐHGD Tiểu học	Tiếng anh B	ƯD A		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường PTDT BT TH xã Đăk Sao	Người DTTS	59.75	5	64.75
2	Hoàng Minh Xuân Tuyền 21/07/1992	Phù Hòa, Chánh Lộ, Quảng Ngãi	Khối 6, TT Đăk Tô, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cử nhân GD Tiểu học	Tiếng anh B	ƯD A		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường PTDT BT TH xã Đăk Sao		62.25		62.25
3	Trần Thị Hà 16/3/1995	Phù Mỹ, Bình Định	Khối 10, TT Đăk Tô, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cử nhân GD Tiểu học		ƯDCNTT		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường PTDT BT TH xã Đăk Sao		51		51
II	Trường Tiểu học xã Đăk Rơ Ông (5 chỉ tiêu)																
1	Y Diêu 12/10/1996	Đăk Rơ Ông, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Kon Hia 3, Đăk Rơ Ông, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	Cử nhân GD Tiểu học	Tiếng anh A2	ƯDCNTT		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đăk Rơ Ông	Người DTTS	74.5	5	79.5

STT	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Thường trú	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ đào tạo					Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm (điểm sát hạch+điểm ưu tiên)
							Học vấn	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Khác						
2	Y Nhin 03/6/1997	Đắk Na, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Khối 1, TT Đắk Tô, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Công giáo	12/12	ĐHGD Tiểu học				GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đắk Rơ Ông	Người DTTS	73.5	5	78.5
3	Y Thủy 05/4/2000	Đắk Na, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Đắk Tăng, Ngọc Tụ, Đắk Tô, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	Cử nhân GD Tiểu học		ƯDCNTT		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đắk Rơ Ông	Người DTTS	66.75	5	71.75
4	A Thunh 22/9/1997	Lung Leng, Sa Bình, Sa Thầy, Kon Tum	Lung Leng, Sa Bình, Sa Thầy, Kon Tum	Nam	Gia Rai	Thiên chúa	12/12	Cử nhân GD Tiểu học	Tiếng anh A2	ƯDCNTT		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đắk Rơ Ông	Người DTTS	66.5	5	71.5
5	Y Diên 02/5/2000	Đắk Na, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Hà Lãng 1, Đắk Na, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	Cử nhân GD Tiểu học		ƯDCNTT		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đắk Rơ Ông	Người DTTS	62.75	5	67.75
III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Tu Mơ Rông (2 chỉ tiêu)																
1	Y Nhó 11/11/2000	Rờ Koi, Sa Thầy, Kon Tum	Tôn Rờ Koi, xã Rờ Koi, Sa Thầy, Kon Tum	Nữ	Ha Lãng	Không	12/12	Cử nhân GD Tiểu học				GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường PTDT BT TH-THCS xã Tu Mơ Rông	Người DTTS	58.5	5	63.5
2	A Thín 14/12/1999	Đắk Trăm, Đắk Tô, Kon Tum	Tê Pen, Đắk Trăm, Đắk Tô, Kon Tum	Nam	Xơ Đăng	Thiên chúa	12/12	ĐHGD Tiểu học		ƯDCNTT		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường PTDT BT TH-THCS xã Tu Mơ Rông	Người DTTS	55.25	5	60.25
IV	Trường PTDT BT TH-THCS xã Văn Xuôi (2 chỉ tiêu)																
1	Y Lính 24/4/1998	Ngọc Yêu, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Ngọc Đo, Ngọc Yêu, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	ĐHGD Tiểu học				GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường PTDT BT TH-THCS xã Văn Xuôi	Người DTTS	62.75	5	67.75
2	A Rừng 27/8/1998	Ngọc Yêu, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Tam Rin, Ngọc Yêu, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nam	Xơ Đăng	Không	12/12	ĐHGD Tiểu học				GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường PTDT BT TH-THCS xã Văn Xuôi	Người DTTS	61.75	5	66.75
V	Trường PTDT BT TH-THCS xã Tê Xăng (1 chỉ tiêu)																
1	Y Bông 19/7/1998	Đắk Chờ, Ngọc Tụ, Đắk Tô, Kon Tum	Đắk Chờ, Ngọc Tụ, Đắk Tô, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Công giáo	12/12	Cử nhân GD Tiểu học	Tiếng anh A2	ƯDCNTT		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường PTDT BT TH-THCS xã Tê Xăng	Người DTTS	62	5	67
VI	Trường PTDT BT TH-THCS xã Măng Rí (2 chỉ tiêu)																

STT	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Thường trú	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ đào tạo					Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm (điểm sát hạch+điểm ưu)
							Học vấn	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Khác						
1	Y Phẩm 20/11/1999	Hà Môn, Đắk Hà, Kon Tum	Đắk Yo, Hơ Moong, Sa Thầy, Kon Tum	Nữ	Rơ Ngao	Công giáo	12/12	Cử nhân GD Tiểu học		ƯDCNTT		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường PTDT BT TH-THCS xã Măng Ri	Người DTTS	62	5	67
2	Cao Thị Thùy Linh 13/03/1994	Yên Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	Ngọc Thụ, Đắk Xú, Ngọc Hồi, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cử nhân GD Tiểu học	Tiếng anh B1	ƯDCNTT		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường PTDT BT TH-THCS xã Măng Ri		53.75	5	58.75
VII Trường Tiểu học xã Đắk Tờ Kan (5 chỉ tiêu)																	
1	Trần Ngọc Trinh 01/3/2000	Điện Bàn, Quảng Nam	Trung Nghĩa Tây, Kroong, T.p Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	ĐHGD Tiểu học	Tiếng anh B2	ƯDCNTT		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đắk Tờ Kan		69		69
2	Mai Thị Hường 19/6/1998	Trịnh Xá, Bình Lục, Hà Nam	Thôn 5, Tân Cảnh, Đắk Tô, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cử nhân GD Tiểu học	Tiếng anh B1	ƯDCNTT		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đắk Tờ Kan		67		67
3	Vũ Thị Hạnh Tinh 17/4/1998	Yên Nhân, Ý Yên, Nam Định	Thôn 2, Tân Cảnh, Đắk Tô, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cử nhân GD Tiểu học	Tiếng anh B1	ƯDCNTT		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đắk Tờ Kan		66.5		66.5
4	Lê Thị Thúy Hằng 20/12/1998	Phong Bình, Phong Điền, TT Huế	Thôn 2, Diên Bình, Đắk Tô, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cử nhân GD Tiểu học	Tiếng anh B1	ƯDCNTT		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đắk Tờ Kan		65.75		65.75
5	Y Biếc 15/3/2000	Ngọc Tụ, Đắk Tô, Kon Tum	Đắk Chờ, Ngọc Tụ, Đắk Tô, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Công giáo	12/12	Cử nhân GD Tiểu học		ƯDCNTT		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đắk Tờ Kan	Người DTTS	56	5	61
VIII Trường Tiểu học xã Đắk Hà (10 chỉ tiêu)																	
1	Dương Thị Kiều 28/6/1988	Tân Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Tu Mơ Rông, xã Đắk Hà, huyện Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	ĐHSP GD Tiểu học	Tiếng anh B	B		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đắk Hà		83.5		83.5
2	Y Diệu Hiền 24/12/1999	Đắk Hà, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Mô Pá, Đắk Hà, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	Cử nhân GD Tiểu học		ƯDCNTT		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đắk Hà	Người DTTS	73	5	78
3	Nguyễn Thị Tường Vi 12/02/1999	Gio Linh, Quảng Trị	Thôn 6, Kon Đào, Đắk Tô, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	ĐHGD Tiểu học				GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đắk Hà		72		72
4	Phan Thị Nguyệt 02/11/1999	Tam Đa, Yên Phong, Bắc Ninh	Đắk Tung, Đắk Glei, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	ĐHGD Tiểu học	ĐH ngôn ngữ anh	ƯDCNTT		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đắk Hà		65.75		65.75

STT	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Thường trú	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ đào tạo					Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm (điểm sát hạch+điểm ưu tiên)
							Học vấn	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Khác						
V.1. Trường PTDT BT TH-THCS xã Văn Xuôi (1 chỉ tiêu)																	
1	Phạm Thị Trang 20/6/1991	Liên Mạc, Thanh Hà, Hải Dương	19-c4. khu nhà công vụ số 10, tổ 5, P.thắng lợi, Tp Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	ĐHSP Lịch sử	Tiếng anh A2	B		GV THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Văn Xuôi		90		90
V.2. Trường PTDT BT TH-THCS xã Ngọc Yêu (1 chỉ tiêu)																	
1	Lê Thị Kim Lanh 18/7/1994	Phù Cát, Bình Định	Khối 2, TT Đăk Tô, Kon Tum	Nữ	Kinh	Công giáo	12/12	ĐHSP Lịch sử				GV THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Ngọc Yêu		86		86
VI. Vật lý - Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông (1 chỉ tiêu)																	
1	Nguyễn Duy Quang 22/4/1991	Mỹ Tài, Phù Mỹ, Bình Định	Vĩnh Phú 8, Mỹ Tài, Phù Mỹ, Bình Định	Nam	Kinh	Không	12/12	Cử nhân SP Vật lý	Tiếng anh B	ƯD A		GV THCS hạng III	Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông		66.5		66.5
VII. Giáo dục công dân																	
VII.1. Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông (1 chỉ tiêu)																	
1	Ngân Thị Hương 02/01/1992	Trung Xuân, Quan Sơn, Thanh Hóa	Xuân Tân, Đăk Xú, Ngọc Hồi, Kon Tum	Nữ	Thái	Không	12/12	Cử nhân GDCT	Tiếng anh B	B		GV THCS hạng III	Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông	Người DTTS	86	5	91
VIII.2. Trường Trường PTDT BT TH-THCS xã Tê Xăng (1 chỉ tiêu)																	
1	Trần Sách Đức 20/5/1987	Tân Lập, Vũ Thư, Thái Bình	Thôn 16/5 TT Đăk Glei, Đăk Glei, Kon Tum	Nam	Kinh	Không	12/12	Cử nhân Triết học	Tiếng anh B		Nghệ vụ SP	GV THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Tê Xăng		86		86
VIII. Tiếng anh - Trường PTDT BT TH-THCS xã Tê Xăng (1 chỉ tiêu)																	
1	Nguyễn Thị Thanh Hữu 02/6/1997	Nhơn Thành, An Nhơn, Bình Định	Thôn 1, Đăk Hlơ, Kbang, Gia Lai	Nữ	Kinh	Không	12/12	ĐHSP Tiếng anh		ƯDCNTT		GV THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Tê Xăng		50.5		50.5
IX. Âm nhạc - Trường PTDT BT TH-THCS xã Tê Xăng (1 chỉ tiêu)																	
1	Y Quyền 04/5/1995	Diên Bình, Đăk Tô, Kon Tum	Thôn 5, Diên Bình, Đăk Tô, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Thiên chúa	12/12	Cử nhân Âm nhạc	Tiếng anh B	ƯDCNTT		GV THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Tê Xăng	Người DTTS	69.5	5	74.5
X. Tin học (2 chỉ tiêu)																	
X.1. Trường PTDT BT TH-THCS xã Ngọc Lây (1 chỉ tiêu)																	
1	Nguyễn Thị Hưng 10/10/1991	Mỹ Lợi, Phù Mỹ, Bình Định	Thôn 5, Tân Cảnh, Đăk Tô, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cử nhân sư phạm Tin học	Tiếng anh A			GV THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Ngọc Lây		81		81

STT	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Thường trú	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ đào tạo					Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm (điểm sát hạch+điểm ưu tiên)
							Học vấn	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Khác						
X.2. Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông (1 chỉ tiêu)																	
2	Nguyễn Tô Trang 20/02/1994	Hồng Thái, Phú Xuyên, Hà Nội	Khối 7, TT Đăk Tô, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	ĐH Công nghệ thông tin	Tiếng anh B	B	CĐSP Văn-Địa	GV THCS hạng II	Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông		58		58

Danh sách này có 55 người

Danh sách này có 55 người



